

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2018

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bảo và ông Vũ Kim Mỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký TAND huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1990; Nơi cư trú : thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: anh Bùi Văn H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: SN 3/7, đường 6, tổ 4, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện có mặt chị L, vắng mặt anh H tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 03/7/2018 và bản tự khai ngày 04/7/2018, chị Nguyễn Thùy L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam là quê của chị. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm lối sống vì vậy vợ chồng luôn xảy ra xô xát cãi chửi nhau, mặt khác do phong tục tập quán mỗi vùng miền khác nhau do đó cuộc sống vợ chồng không như ý muốn. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục và gia đình đã nhiều lần động viên hòa giải cho vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị và anh H đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, chị sống ở T, Hà Nam, còn anh H sống ở K, Ninh Bình không ai quan tâm đến nhau. Nay chị thấy

thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn.

Về con cái: chị xác định vợ chồng có 01 người con chung là Bùi Khanh H1, sinh ngày 17/3/2016, hiện đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: chị xác định vợ chồng không có tài sản chung; tài sản riêng của ai người đó quản lý sử dụng vì vậy chị không đề nghị giải quyết về tài sản.

Anh Bùi Văn H là bị đơn trong vụ án, qua lời khai ngày 25/7/2018 và ý kiến trình bày tại phiên hòa giải ngày 27/7/2018 nội dung thể hiện: anh đồng ý với những nội dung mà chị L đã trình bày về điều kiện, thời gian kết hôn và xác định vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân nhau, nay chị L xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con cái: anh công nhận vợ chồng có một người con chung là Bùi Khanh H1, sinh ngày 17/3/2016, hiện đang ở cùng với mẹ. Nay giải quyết ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng do yêu cầu của anh được gặp gỡ con chưa được đáp ứng vì vậy khi nào chị L để cho anh gặp con thì anh sẽ có quan điểm cụ thể.

Về tài sản: anh xác định vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; các đương sự trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thùy L với anh Bùi Văn H; con chung chưa thành niên của vợ chồng giao chị L nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam, là quê của chị L. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và họ đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn và anh H cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L và anh H đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có một người con chung là Bùi Khanh H1, sinh ngày 17/3/2016, hiện đang ở cùng với chị L tại huyện T, tỉnh Hà Nam. Khi ly

hôn chị L xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị, còn anh H đưa ra các tài liệu chứng cứ là bảng lương hàng tháng của anh làm việc tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu xây dựng H, địa chỉ quận H, thành phố Hà Nội có tổng thu nhập từ 13 đến 19 triệu đồng/tháng có đủ điều kiện để nuôi con nhưng anh không đưa ra ý kiến cụ thể về việc nuôi con như thế nào. Tại phiên tòa, chị L cung cấp chứng cứ về mức thu nhập hàng tháng của chị chứng minh chị đủ điều kiện nuôi dưỡng con mà không cần anh H phải đóng góp, đồng thời chị trình bày kể từ khi vợ chồng sống ly thân anh H không có trách nhiệm đóng góp gì trong việc nuôi con mà việc nuôi con hoàn toàn do chị đảm nhiệm. HĐXX xét thấy, cháu Bùi Khanh H1, sinh ngày 17/3/2016, tính đến ngày xét xử mới chưa được 36 tháng tuổi vì vậy theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì cần tiếp tục giao cho chị L nuôi dưỡng con chung và cần chấp nhận việc không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của chị L là phù hợp.

[3] Về tài sản: do các đương sự không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 144, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thùy L với anh Bùi Văn H.

Giao chị L nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Bùi Khánh H1, sinh ngày 17/3/2016, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thùy L phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002869 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án huyện K.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Kim Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kim Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Mạnh